

Bản án số: 205/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2024

“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà và ông Hoàng Sĩ Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Danh G, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Danh G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ chồng đến năm 2019 thì chuyển ra ở riêng. Từ thời điểm này, chị và anh G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do tính cách và quan

điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Tháng 11/2022, anh G đi lao động tại Đài Loan. Trong thời gian này, chị nghi ngờ anh G có quan hệ tình cảm với người khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Tháng 6/2023, chị đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phùng Danh T, sinh ngày 27/11/2011 và Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh G tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị P không cung cấp được địa chỉ của anh Phùng Danh G ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh G. Bà Hoàng Thị V (là mẹ đẻ của anh G) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh G ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh G vẫn thường xuyên liên lạc với bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh G biết. Quan điểm của anh G xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cũng như bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên chị P có đơn xin ly hôn, anh G đồng ý. Về con chung: Anh G nhất trí để chị P được nuôi cả 02 con chung. Anh G tự có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị P, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh G xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị P vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt. Anh G vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan P ly hôn anh Phùng Danh G. Về con chung: Giao 02 con chung là Phùng Danh T, sinh ngày 27/11/2011 và Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015 cho chị P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận nên

không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Phùng Danh G hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị P không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh G ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh G đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh G ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị V là mẹ đẻ của anh G để bà V thông tin lại cho anh G biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P và anh G đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa, chị P vắng mặt, có quan điểm xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Phùng Danh G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/02/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị P và anh G đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và bất đồng về kinh tế. Từ tháng 11/2022, anh G đi lao động tại Đài Loan. Từ tháng 6/2023, chị đã đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị P và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P xin ly hôn, anh G đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh G đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị P được ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Phùng Danh G có 02 con chung là Phùng Danh T, sinh ngày 27/11/2011 và Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015. Hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng chị P. Sau khi ly hôn, chị P và anh G đều có quan điểm giao cả 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, cháu T và cháu T1 có nguyện vọng ở cùng chị P. Xét thấy, hiện nay anh G không có mặt tại Việt Nam, cháu T1 bị bệnh về não, thuộc trường hợp khuyết tật nặng, sống phụ thuộc vào gia đình, nên để đảm bảo quyền lợi của các cháu cần tiếp tục giao cháu T và cháu T1 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp con Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015 đến khi thành niên vẫn không có khả năng lao động và không có tài sản để tự phục vụ bản thân thì chị P và anh G sẽ tiếp tục có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh T1 tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan P về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan P ly hôn anh Phùng Danh G.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Lan P được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phùng Danh T, sinh ngày 27/11/2011 và Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015 kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Trường hợp con Phùng Danh T1, sinh ngày 07/5/2015 đến khi thành niên vẫn không có khả năng lao động và không có tài sản để tự phục vụ bản thân thì chị P và anh G sẽ tiếp tục có trách nhiệm trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0000630 ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất